

Số: 59/BC-THKD

Gia Viên, ngày 15 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

**Công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục
Năm học 2025 – 2026
(Theo Điều 8, Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT)**

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các đơn vị thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường Tiểu học Kim Đồng công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục năm học 2025 - 2026, nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

Tổng số CBGVNV tại thời điểm tháng 9/2025: 28 người, trong đó: cán bộ quản lý: 2 đc; giáo viên: 24 đc (cả Tổng phụ trách); GVVH: 23, GV TA: 02, GV Tin học: 0; GV giáo dục thể chất: 0; GV Âm nhạc: 01; GV Mỹ thuật: 01.

b) Trình độ đào tạo của GV đạt chuẩn 96%.

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp Năm học 2024-2025			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	28	0	7	20	1	1	0			2				
I	Giáo viên	21		7	16	1			11	11	1	20	5		
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	3			3										
1	Tiếng dân tộc	0													
2	Ngoại ngữ	1			1						1		1		
3	Tin học	0													



4	Âm nhạc	1		1				1		1		
5	Mỹ thuật	1		1			1				1	
6	Thể dục	0										
II	Cán bộ quản lý	2		2						2		
1	Hiệu trưởng	1		1						1		
2	Phó hiệu trưởng	1		1						1		
III	Nhân viên	2		1		1						
1	Nhân viên văn thư	1				1						
2	Nhân viên kế toán	1		1								
3	Thủ quỹ	0										
4	Nhân viên y tế	0										
5	Nhân viên thư viện	0										
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0										
7	Nhân viên công nghệ thông tin	0										
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0										
9	Nhân viên khác	4										

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	14	1/1
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	14	1/1
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		

4	Phòng học nhờ, mượn		
III	Số điểm trường lẻ	0	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	1.944	4,6
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	900	2,1
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	56	
2	Diện tích thư viện (m ²)	56	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	1 (56m ²)	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	0	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	1 (56m ²)	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	1	20
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	1	40
9	Diện tích phòng truyền thông và hoạt động Đội (m ²)	1 (106m ²)	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	3	1 bộ/lớp NG
1.2	Khối lớp 2	3	1 bộ/lớp IOC
1.3	Khối lớp 3	3	1 bộ/lớp ĐNG
1.4	Khối lớp 4	3	1 bộ/lớp
1.5	Khối lớp 5	4	1 bộ/lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	60	
2.2	Khối lớp 2	40	
2.3	Khối lớp 3	30	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	16	
2	Cát xét	0	

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất sau tự đánh giá

Năm học 2024-2025, qua quá trình tự đánh giá trường học theo Tiêu chuẩn chất lượng trường tiểu học, nhà trường tự đánh giá đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mức độ 1. Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ: Chưa đạt

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường: Đạt mức độ 1

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh: Đạt mức độ 1

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học: Đạt mức độ 1

Tiêu chuẩn 4: quan hệ giữ nhà trường, gia đình, xã hội: Đạt mức độ 1

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục: Đạt mức độ 1

4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm các nội dung sau

a) Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp; (không thực hiện).

b) Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục; (không thực hiện).

c) Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục: (không thực hiện).

Nơi nhận:

- Trang TTĐT(CM công khai);
- Lưu: VT, HS.

HIỆU TRƯỞNG



Lâm Thị Bích Liên